

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **111/2022/HSST**
Ngày : 24/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;
2/ Ông Đỗ Quang Lý;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/HSST ngày 27 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM NHẬT A1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 101/17 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Phòng 109 lầu 1 nhà số 59 C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

Anh Tổng Phạm Thiên P1, sinh năm 1991 ngụ tại 27/28/13 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Bùi Ngọc T1, sinh năm 1986 ngụ tại 20 D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

2/ Anh Lê Huỳnh Quốc B1, sinh năm 1978 ngụ tại 205/1A L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

3/ Chị Lê Thị Thúy H1, sinh năm 1991 ngụ tại 59 C, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 05/2020, thông qua trang mạng “C” anh Tống Phạm Thiên P1 liên hệ mua 07 xe gắn máy hiệu Honda Freeway nhưng không có giấy đăng ký xe của nhiều người (chưa rõ lai lịch) với giá 40.000.000 đồng/chiếc để trưng bày tại phòng tập thể hình. Trong đó, có 03 xe không có biển số, 04 xe Honda Freeway mang biển số: 59A3 - 077.73; 59A3 - 032.56; 59A3 - 018.73 và 59A3 - 010.10.

Đến tháng 6/2020, anh P1 nhờ anh Bùi Ngọc T1 tìm người làm giúp thủ tục thanh lý để được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe thật, cùng biển số mới cho 07 xe máy trên nên anh T1 gặp Phạm Nhật A1 để nhờ làm thủ tục hồ sơ cấp giấy tờ xe. Lúc này, do nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền nên mặc dù không quen biết ai làm được thủ tục thanh lý xe nhưng Nhật A1 vẫn nói với anh T1 là sẽ làm được giấy tờ xe thật của 07 chiếc xe máy hiệu Honda Freeway trên với giá 26.000.000 đồng chiếc và yêu cầu anh T1 cung cấp chứng minh nhân dân photo, sổ hộ khẩu photo của những người đứng tên chủ sở hữu cùng bản cả số máy, số khung xe. Sau đó, anh T1 nói lại cho anh P1 biết, thì anh P1 đồng ý. Khi đó, anh P1 nhờ Nguyễn Ngọc Minh T2, Nguyễn Minh T3, Phạm Thị Trúc M, Nguyễn Thị Huỳnh T4, Hồ Huy H2, Tống Phước T5, Tống Phước T6 là bạn bè và người trong gia đình photo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu và viết ký tên giấy khai đăng ký xe, rồi đưa cho Bùi Ngọc T1 cùng bản cả số máy, số khung của 07 chiếc xe máy Honda Freeway và số tiền 182.000.000 đồng để T1 đưa cho Nhật A1.

Sau đó, Phạm Nhật A1 liên hệ với người có tài khoản Zalo tên “P2” (chưa rõ lai lịch) để cung cấp thông tin họ tên, địa chỉ của các chủ xe trên, cùng bản cả số máy, số khung để đặt “P2” làm giả 04 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và biển số xe giả do Nhật A1 tự nghĩ ra, cụ thể: giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 400.20 mang tên Phạm Thị Trúc M; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 401.43 mang tên Nguyễn Thị Huyền T4; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 402.88 mang tên Nguyễn Ngọc Minh T2; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 400.35 mang tên Hồ Huy H2 với giá 4.000.000 đồng/bộ. Đồng thời, để cho anh T1 thêm tin tưởng Nhật A1 làm được hồ sơ đăng ký xe nên Nhật A1 đã tự ký tên, đóng dấu tên Thiếu tá Lê Văn K, Đại úy Trương Tuấn A2 và đóng dấu tròn đỏ Phòng CSGT đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh có chữ ký tên Thượng tá Phan Văn X vào tờ khai giấy đăng ký xe máy của Tống Phước T5, Nguyễn Minh T3, Tống Phước T6 rồi đưa cho anh T1 xem.

Sau khi đối tượng tên “P2” làm xong 04 giấy đăng ký xe mô tô giả theo yêu cầu của Nhật A1 thì nhờ người chạy xe grap (chưa rõ lai lịch) đem đến giao cho Nhật A1 tại nhà số 59 C, Phường M, quận T và Nhật A1 đưa 16.000.000 (mười sáu triệu) đồng cho P2 thông qua người chạy xe grap này. Tiếp đó, Nhật A1 đến nhà số 20 D, phường T, quận T đưa cho anh T1 04 giấy đăng ký xe mô tô giả trên để anh T1 đưa lại cho anh P1. Khi nhận được 04 giấy đăng ký xe máy thì anh P1 nhờ Lê Huỳnh Quốc B1 kiểm tra thông tin của 04 giấy đăng ký xe thì thấy không có thông tin hồ sơ gốc trên hệ thống dữ liệu nên anh P1 nhiều lần liên lạc với Nhật A1 để hỏi hồ sơ gốc. Do sợ anh P1 bán 04 chiếc xe gắn máy do Nhật A1 đặt làm giả 04 giấy đăng ký xe và biển số xe thì sẽ bị phát hiện nên Nhật A1 đề nghị mua lại 07 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Freeway thì anh P1 đồng ý bán 06 chiếc giá 790.000.000 đồng, Nhật A1 đã đưa trước cho anh P1 số tiền là 239.000.000 đồng, còn 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Freeway anh P1 để lại sử dụng.

Sau đó, Nhật A1 đem bán xe có số khung: MF03-1008859, số máy: MF03E-1008858 và xe có số khung: MF03-1200952, số máy: MF03E110675 cho người tên “S1” (chưa rõ lai lịch) được 26.000.000 đồng tại trước số 366A T, Phường M, quận T, hiện chưa thu hồi được.

Đến ngày 26/10/2020, Nhật A1 gặp anh T1, anh P1 tại nhà số 20 D, phường T, quận T nói chuyện thì Nhật A1 đã thừa nhận đã làm giả 04 giấy đăng ký xe và biển số xe như trên. Nghe vậy, anh P1 yêu cầu Nhật A1 thực hiện đúng theo thỏa thuận là phải trả đủ số tiền còn lại là 551.000.000 đồng hoặc Nhật A1 phải trả lại số tiền 182.000.000 đồng đã nhận làm hồ sơ thanh lý xe và phải mua lại 07 xe Freeway với giá 30.000.000 đồng/xe, còn số tiền 239.000.000 đồng Nhật A1 đưa trước đó thì Thiên P1 không trả lại do vi phạm thỏa thuận.

Do Nhật A1 không có tiền trả cho anh P1 nên anh T1, B1 đưa Nhật A1 đến Công an phường Tân Sơn Nhì trình báo. Đồng thời trước đó, B1 có mua của Nhật A1 01 khẩu súng bằng kim loại có in chữ Blow TR914 có 02 hộp tiếp đạn cùng 27 viên đạn có đầu bằng nhựa giá 18.000.000 đồng và sợ bị phát hiện nên B1 lấy súng bỏ vào túi xách của Nhật A1 rồi cùng với anh T1 giao nộp cho Công an phường Tân Sơn Nhì và trình bày là súng của Nhật A1.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Nhật A1 đã thừa nhận hành vi như trên và còn khai nhận: Trước đó (không nhớ ngày), Nhật A1 còn đặt “P2” làm giả 04 giấy đăng ký xe gồm: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002821 mang tên chủ xe: Nguyễn Quốc Q; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020165 mang tên Lê Hoàng S2; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036622 mang tên Lê Trung V giá 1.500.000 đồng/giấy và biển số xe giả 59T1-931.68 giá 600.000 đồng nhưng do không giao được cho khách nên Nhật A1 chưa thu được tiền. Đối với dấu mộc tròn có chữ “Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an thành phố Hồ Chí Minh”, dấu mộc tên Thượng tá Phan Văn X, dấu mộc tên Thiếu tá Lê Văn K, Nhật A1 khai mua của đối tượng tên “P2” giá 6.500.000 đồng để sử dụng để đóng vào tờ khai giấy đăng ký xe máy của Tổng Phước T5, Nguyễn Minh T3, Tổng Phước T6. Nhật A1 khai đã chuyển tiền cho P2 nhiều lần qua số tài khoản số 14352297 mang tên Phạm Ngọc L mở tại ngân hàng ACB, tài khoản số 060211084823 mang tên Đỗ Chí B2 mở tại ngân hàng Techcombank, ví Momo, giao qua Grap... nhưng cụ thể thì Nhật A1 không nhớ rõ.

Qua xác minh số tài khoản số 14352297 mang tên Phạm Ngọc L mở tại ngân hàng ACB, được biết Phạm Ngọc L có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang nhưng hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai làm rõ.

Qua xác minh tài khoản số 060211084823 mang tên Đỗ Chí B2 mở tại ngân hàng Techcombank được biết B2 có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã V, huyện G, Kiên Giang nhưng hiện không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai làm rõ.

Đối với Lê Huỳnh Quốc B1 khai nhận quen biết với Phạm Nhật A1 khoảng 05 năm. Vào tháng 8/2020, B1 mua khẩu súng bằng kim loại có in chữ Blow TR914 có 02 hộp tiếp đạn cùng 27 viên đạn có đầu bằng nhựa của Nhật A1 với giá 18.000.000 đồng nhưng chưa sử dụng. Nhật A1 khai số súng và đạn trên đặt mua trên mạng của người có tên zalo “THT” (chưa rõ lai lịch), giá 30.000.000 đồng và chuyển tiền cho Thành qua tài khoản số 0061001161540 mang tên Phan Ngọc Thanh N mở tại Ngân hàng TMCP

Ngoại thương Việt Nam Vietcombank. Qua xác minh, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Vietcombank không cung cấp được địa chỉ của Phan Ngọc Thanh N nên chưa có cơ sở xác minh để làm rõ.

Theo kết luận giám định số 94/KLGD ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh:

- Con dấu tròn có nội dung “C H X H C N VIỆT NAM * CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH” là con dấu giả.

- Con dấu tròn có nội dung “CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH * PHÒNG CSGT ĐƯỜNG BỘ-ĐƯỜNG SẮT” là con dấu giả.

Theo kết luận giám định số 95/KLGD –TT ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh: Các biển số xe mô tô 59A3-402.88, 59A3-400.20, 59A3-400.35, 59A3-018.73, 59A3-077.73, 59A3-010.10, 59T1-931.68, 59A3-032.56, 59A3-401.43 là giả.

Theo kết luận giám định số 96/KLGD –TT ngày 31/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh:

1. Các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 là tài liệu giả, gồm:

- các giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY”:

- + số 020165, đứng tên Lê Hoàng S2, biển số đăng ký 59G2-375.89, đề ngày 12/02/2018 (ký hiệu A1);

- + số 036622, đứng tên Lê Trung V, biển số đăng ký 59G2-062.24, đề ngày 26/3/2018 (ký hiệu A2);

- + số 057805, đứng tên Nguyễn Ngọc Minh T2, biển số đăng ký 59A3-402.88, đề ngày 20/8/2020 (ký hiệu A3);

- + số 057882, đứng tên Hồ Huy H2, biển số đăng ký 59A3-400.35, đề ngày 20/8/2020 (ký hiệu A4);

- + số 369913, đứng tên Phạm Thị Trúc M, biển số đăng ký 59A3-400.20, đề ngày 20/8/2020 (ký hiệu A5);

- + số 369996, đứng tên Nguyễn Thị Huỳnh T4, biển số đăng ký 59A3-401.43, đề ngày 20/8/2020 (ký hiệu A6);

- + hai tài liệu cùng số 002821, cùng đứng tên Nguyễn Quốc Q, cùng biển số đăng ký 71A1-002.29 cùng đề ngày 01/4/2016 (ký hiệu A7, A8);

- 02 “GIẤY CHỨNG MINH CÔNG AN NHÂN DÂN” gồm:

- + số 226-397, đứng tên Phạm Nhật A1, đề ngày 20/9/2015 (ký hiệu A9)

- + số 246-379, đứng tên Phạm Ngọc A1, đề ngày 06/12/2019 (ký hiệu A10)

2. “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” đứng tên Trần Phước H3 (Ký hiệu A11) là tài liệu thật.

Theo kết luận giám định số 2527/KLGD-TT ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh:

- Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng ngắn hiệu “BLOW”, cỡ nòng 9mm, nòng súng không có đường khương tuyến, các bộ phận của súng còn đầy đủ và hoạt động bình thường; súng sử dụng loại đạn cao su, đạn hơi cay và đạn nổ uy hiếp cỡ 9mm x

22mm. Căn cứ điểm a khoản 11 Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì khẩu súng ngắn gửi giám định nêu trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

- 27 viên đạn có ký hiệu “OZK-9mm P.A” gửi giám định là đạn cao su cỡ 9mm x 22mm chưa qua sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 11 Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ do Quốc hội ban hành ngày 20/6/2017 thì các viên đạn gửi giám định nêu trên thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu trắng-xanh, biển số: 59T1-510.20, qua xác minh được biết do bà Đặng Thị Ngọc C (ngụ: 188/56 T, phường S, quận T) đứng tên sở hữu và đã bán lại cho Phạm Nhật A1 vào ngày 26/6/2020.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Freeway, màu trắng, biển số: 59A3-018.73, số khung: MF031011225, số máy: MF03E1109402.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Freeway, màu xanh, biển số: 59A3-402.88, số khung: MF031104883, số máy: MF03E106099.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Freeway, màu đen, biển số: 59A3-400.35, số khung: MF031020360, số máy: MF03E1020455.

- 01 xe gắn máy hiệu, Honda Freeway, màu xanh, biển số: 59A3-400.20, số khung: MF031104883, số máy: MF03E105099.

- 01 xe gắn máy hiệu, Honda Freeway, màu nâu-đỏ, biển số: 59A3-401.43, số khung: MF031302787, số máy: MF03E1122864.

Qua xác minh số máy, số khung 05 xe gắn máy hiệu Honda Freeway trên không tìm thấy trong dữ liệu quản lý của Công an nên không xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 khẩu súng bằng kim loại, màu đen, thân súng dài khoảng 17cm có chữ Blow TR914, báng súng dài khoảng 10cm; 02 hộp tiếp đạn bằng kim loại, dài khoảng 10cm cùng 27 viên đạn hình trụ tròn bằng kim loại, màu vàng, đầu đạn bằng nhựa, màu đen dài khoảng 02cm, có đường kính khoảng 09mm. Hiện đã bàn giao cho Đội quản lý hành chính Công an quận Tân Phú xử lý theo quy định.

- Các biển số xe giả gồm: 59T1-931.68 59A3-077.73, 59A3-032.56, 59A3-010.10, 59A3-018.73.

- 01 mộc tròn, màu đỏ, đường kính: 3,5cm, có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau; 01 (một) mộc tròn, màu đỏ, đường kính 2,3cm, có chữ: “Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau.

- 01 dấu mộc tên, màu đỏ: Thượng tá Phan Văn X; 01 dấu mộc tên, màu đỏ: Thiếu tá Lê Văn K; 01 dấu mộc tên, màu đỏ: Đại úy Trương Tuấn A2; 01 dấu mộc chữ ký, có màu xanh; 01 dấu mộc ngày, tháng, năm màu đỏ; 01 dấu mộc đóng lại SK - SM, màu đỏ.

- 01 dấu mộc dịch vụ giấy tờ toàn quốc, màu đỏ, tên “GD”, Điện thoại: 0938 513 551 - 0788 388 182, địa chỉ: 59 C, Phường M, T do Phạm Nhật A1 mua của người sử dụng Zalo tên “P2”.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 7 Plus, màu đen, số imel: 359215077383355 và 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 5S, màu trắng bạc, số imel: 358809052859263 là tài sản cá nhân của anh Bùi Ngọc T1.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone X, màu đen, 64GB, số imeil 1: 354839092927543, imeil 2: 35483909292754 Nhật A1 khai có sử dụng để liên lạc với anh P1 và P2

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA-1114, imeil: 352894105501738 là tài sản cá nhân của Nhật A1

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung S9, imeil: 3552200900663346, là tài sản của chị Lê Thị Thúy H1 (bạn gái Nhật A1) nhờ Nhật A1 giữ dùm.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 8, màu trắng-bạc, số imel: 3529910982 98551, là tài sản cá nhân Thiên P1.

- 01 điện thoại di động hiệu Apple iphone 11, màu đen, số imel: 353977108679566, là tài sản cá nhân Quốc B1.

Hiện đang nhập kho vật chứng

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057805

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057882

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369996

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369913

- 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002821

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020165

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036622

- 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 246-379, mang tên Phạm Ngọc A3, 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 226-379, mang tên Phạm Nhật A1. Nhật A1 khai đặt P2 làm giả với giá 5.000.000 đồng/giấy nhưng chưa sử dụng;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 181304, biển số đăng ký: 51F-420.89, mang tên Trần Phước H3, anh H3 khai đứng tên xe dùm cho Lê Huỳnh Quốc B1.

- 01 giấy căn cước công dân số 079099007474, 01 giấy phép lái xe số 790186113196 mang tên Phạm Nhật A1, là giấy tờ của Phạm Nhật A1 được cấp.

- 01 bản sao sổ hộ khẩu (có 04 trang), số 31230071146, chủ hộ tên Lê Tuấn T7, địa chỉ: 33 Tân Thành, Hòa Thạnh, Tân Phú được chứng thực đóng dấu tròn Văn Phòng công chứng Tân Phú thu giữ của Phạm Nhật A1. Nhật A1 khai do một người bạn tên A4 (chưa rõ lai lịch) nhờ Nhật A1 đến phòng cảnh sát giao thông rút hồ sơ. Anh Lê Tuấn T7 cho biết do trước đây có mua xe máy rồi photo hộ khẩu nhờ dịch vụ làm giấy tờ xe nhưng không quen biết Phạm Nhật A1 và không bị chiếm đoạt tài sản gì.

- 01 Giấy biên nhận ngày 15/10/2020 do Phạm Nhật A1 tự viết để mua lại 07 xe máy Honda Freeway của Thiên P1.

- 01 USB dung lượng 8Gb, màu đỏ đen, Phạm Nhật A1 sử dụng lưu giữ file giấy hện.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Hồ Huy H2, bấm kèm Căn cước công dân phô tô tên Hồ Huy H2.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Tống Phước T5, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên: Tống Phước T5.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Thị Quỳnh T4, bấm kèm Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu photo tên Nguyễn Thụy Quỳnh T4

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Phạm Thị Trúc M, bấm kèm Căn cước công dân và sổ hộ khẩu photo tên Phạm Thị Trúc M.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Minh T2, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Nguyễn Ngọc Minh T2.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Tống Phước T6, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Tống Phước T6.

- 01 giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Minh T3, bấm kèm Căn cước công dân photo tên Nguyễn Minh T3.

- 05 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP. Hồ Chí Minh với các chủ xe có tên là: Nguyễn Minh T3; Trịnh Huy P3; Đặng Quốc T8; Đinh Ngọc A5; Vũ Đăng P4, do Nhật A1 tự đánh máy tạo ra.

- 01 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP. Hồ Chí Minh, chủ xe có tên Võ Lê Huy H4, do Nhật A1 đánh máy tạo ra.

- 01 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Phạm Thị Trúc M, đề ngày 06/08/2020, do Nhật A1 đánh máy tạo ra.

- 01 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Nguyễn Ngọc Minh T2, do Nhật A1 đánh máy tạo ra.

Hiện đang lưu vào hồ sơ vụ án

* Về trách nhiệm Dân sự: anh Tống Phạm Thiên P1 đã nhận số tiền 239.000.000 (hai trăm ba mươi chín triệu) đồng do Phạm Nhật A1 mua lại 07 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Freeway nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 26 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Nhật A1 về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c Khoản 2 Điều 174, tội “Làm giả con dấu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Nhật A1 mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 6/2020, do cần tiền tiêu xài nên Phạm Nhật A1 đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách tự nhận có khả năng làm thủ tục thanh lý xe gắn máy hiệu Honda Freeway với giá 26.000.000 đồng/bộ hồ sơ để làm 7 bộ giấy tờ xe và biển số xe thật, sau đó bị cáo Nhật A1 đã liên hệ với người có tên zalo “P2” đặt làm giả 01 dấu mộc tròn Phòng CSGT đường bộ đường sắt để đóng vào 03 tờ khai đăng ký xe máy mang tên Tống Phước T5, Nguyễn Minh T3, Tống Phước T6 do Nhật A1 soạn thảo. Đồng thời Nhật A1 đặt P2 làm 04 giấy đăng ký xe giả và 04 biển số xe giả gồm giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 400.20; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 401.43; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 402.88; giấy đăng ký xe mô tô biển số 59A3 - 400.35 với giá 4.000.000 đồng/bộ nhờ đối tượng tên P2 (không rõ lai lịch) đặt làm giả các giấy tờ xe với mục đích để các anh Bùi Ngọc T1, Tống Phạm Thiên P1 tin tưởng là thật nhằm chiếm đoạt của anh Tống Phạm Thiên P1 số tiền là 182.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Nhật A1 còn đặt “P2” làm giả 04 giấy đăng ký xe gồm: 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002821 mang tên Nguyễn Quốc Q; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020165 mang tên Lê Hoàng S2; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036622 mang tên Lê Trung V giá 1.500.000 đồng/giấy và biển số xe giả 59T1-931.68 giá 600.000 đồng nhưng do không giao được cho khách nên Nhật A1 chưa thu được tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 và điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 73/CTr ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Nhật A1 về các tội danh trên là có cơ sở.

Đối với hành vi mua bán súng, và đạn là công cụ hỗ trợ của Phạm Nhật A1 và Lê Huỳnh Quốc B1, qua xác minh bị cáo và B1 chưa có tiền án hoặc bị xử phạt hành chính về hành vi này nên chưa đủ căn cứ xử lý về tội “Mua bán trái phép công cụ hỗ trợ”.

Đối với Bùi Ngọc T1 có hành vi giới thiệu Phạm Nhật A1 làm thủ tục thanh lý xe cho anh Tống Phạm Thiên P1 nhưng không biết Nhật A1 làm giả giấy tờ nhằm chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với Tổng Phạm Thiên P1 có hành vi mua 07 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Freeway không có giấy tờ nhưng qua xác minh không xác định được chủ sở hữu xe nên chưa đủ cơ sở xử lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương đồng thời xâm phạm đến sự quản lý hành chính của Nhà nước. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm một lúc nhiều tội danh do đó cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho các tội danh.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho bị cáo;

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng - xanh biển số: 59T1-510.20, qua xác minh được biết do bà Đặng Thị Ngọc C ngụ tại 188/56 T, phường S, quận T đứng tên sở hữu và đã bán lại cho Phạm Nhật A1 vào ngày 26/6/2020. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu trắng có biển số: 59A3-018.73, số khung: MF031011225, số máy: MF03E1109402; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu xanh có biển số: 59A3-402.88, số khung: MF031104883, số máy: MF03E106099; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu đen có biển số: 59A3-400.35, số khung: MF031020360, số máy: MF03E1020455; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu xanh có biển số: 59A3-400.20, số khung: MF031104883, số máy: MF03E105099; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu nâu - đỏ có biển số: 59A3-401.43, số khung: MF031302787, số máy: MF03E1122864. Qua xác minh số máy, số khung 05 xe gắn máy hiệu Honda Freeway trên không tìm thấy trong dữ liệu quản lý của Công an nên không xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy số xe trên có nguồn gốc không rõ ràng, không xác định được chủ sở hữu nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với các biển số xe giả gồm: 59T1-931.68 59A3-077.73, 59A3-032.56, 59A3-010.10, 59A3-018.73; một (01) dấu mộc tròn màu đỏ, đường kính 3,5 cm, có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau; một (01) dấu mộc tròn màu đỏ, đường kính 2,3 cm, có chữ: “Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Thượng tá Phan Văn X”; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Thiếu tá Lê Văn K”; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Đại úy Trương Tuấn A2”; một (01) dấu mộc chữ ký có màu xanh; một (01) dấu mộc ngày, tháng, năm màu đỏ; một (01) dấu mộc đóng lại SK - SM, màu đỏ; một (01) dấu mộc dịch vụ giấy tờ toàn quốc màu đỏ tên “GD”, Điện thoại: 0938 513 551 - 0788 388 182, địa chỉ: 59 C, Phường M, T. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các công cụ bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 7 Plus màu đen, số imel: 359215077383355 và một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 5S màu trắng bạc, số imel: 358809052859263. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của anh Bùi Ngọc T1, không liên quan đến vụ án nên trả cho anh T1;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone X, màu đen, 64GB, số imeil 1: 354839092927543, imeil 2: 35483909292754. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo sử dụng điện thoại liên lạc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA-1114, imeil: 352894105501738. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nhật A1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Samsung S9, imeil: 3552200900663346, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của chị Lê Thị Thúy H1 (bạn gái Nhật A1) nhờ Nhật A1 giữ dùm nên trả lại cho chị H1;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 8 màu trắng-bạc, số imel: 3529910982 98551. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của anh Tống Phạm Thiên P1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh P1;

Đối với một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 11 màu đen, số imel: 353977108679566. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của anh Lê Huỳnh Quốc B1, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho anh B1;

(Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 18/12/2020 và số 101/PNK ngày 13/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Đối với một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057805; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057882; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369996; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369913; hai (02) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002821; một (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020165; một (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036622; một (01) giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 246-379, mang tên Phạm Ngọc A3; một (01) giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 226-379, mang tên Phạm Nhật A1; một (01) Giấy biên nhận ngày 15/10/2020 do Phạm Nhật A1 tự viết để mua lại 07 xe máy Honda Freeway của Thiên P1; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Hồ Huy H2, bấm kèm Căn cước công dân photo tên Hồ Huy H2; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Tống Phước T5, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên:

Tổng Phước T5; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Thị Quỳnh T4, bấm kèm Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu photo tên Nguyễn Thụy Quỳnh T4; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Phạm Thị Trúc M, bấm kèm Căn cước công dân và sổ hộ khẩu photo tên Phạm Thị Trúc M; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Minh T2, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Nguyễn Ngọc Minh T2; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Tổng Phước T6, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Tổng Phước T6; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Minh T3, bấm kèm Căn cước công dân photo tên Nguyễn Minh T3; 05 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP. Hồ Chí Minh với các chủ xe có tên là: Nguyễn Minh T3; Trịnh Huy P3; Đặng Quốc T8; Đinh Ngọc A5; Vũ Đăng P4, do Nhật A1 tự đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP. Hồ Chí Minh, chủ xe có tên Võ Lê Huy H4, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Phạm Thị Trúc M, đề ngày 06/08/2020, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Nguyễn Ngọc Minh T2, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) bản sao sổ hộ khẩu (có 04 trang), số 31230071146, chủ hộ tên Lê Tuấn T7, địa chỉ: 33 Tân Thành, Hòa Thạnh, Tân Phú được chứng thực đóng dấu tròn Văn Phòng công chứng Tân Phú thu giữ của Phạm Nhật A1 và một (01) USB dung lượng 8Gb, màu đỏ đen, Phạm Nhật A1 sử dụng lưu giữ file giấy hẹn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng của vụ án, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án;

Đối với một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 181304, biển số đăng ký: 51F-420.89, mang tên Trần Phước H3, anh H3 khai đứng tên xe dùm cho Lê Huỳnh Quốc B1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ cá nhân của anh Trần Phước H3 nên trả cho anh H3;

Đối với một (01) giấy căn cước công dân số 079099007474 và một (01) giấy phép lái xe số 790186113196 mang tên Phạm Nhật A1, là giấy tờ của Phạm Nhật A1 được cấp. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả cho bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự: anh Tổng Phạm Thiên P1 đã nhận số tiền 239.000.000 (hai trăm ba mươi chín triệu) đồng do Phạm Nhật A1 mua lại 07 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Freeway nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật A1 phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”

* Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm a Khoản 3 Điều 341; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Phạm Nhật A1 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 04 (bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho các tội là 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/10/2020;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

* Áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: một (01) xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter màu trắng - xanh biển số: 59T1-510.20; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu trắng có biển số: 59A3-018.73, số khung: MF031011225, số máy: MF03E1109402; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu xanh có biển số: 59A3-402.88, số khung: MF031104883, số máy: MF03E106099; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu đen có biển số: 59A3-400.35, số khung: MF031020360, số máy: MF03E1020455; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu xanh có biển số: 59A3-400.20, số khung: MF031104883, số máy: MF03E105099; một (01) xe gắn máy hiệu Honda Freeway màu nâu - đỏ có biển số: 59A3-401.43, số khung: MF031302787, số máy: MF03E1122864 và một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone X, màu đen, 64GB, số imeil 1: 354839092927543, imeil 2: 35483909292754;

Tịch thu tiêu hủy các biển số xe giả gồm: 59T1-931.68 59A3-077.73, 59A3-032.56, 59A3-010.10, 59A3-018.73; một (01) dấu mộc tròn màu đỏ, đường kính 3,5 cm, có chữ: “Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Công an Thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau; một (01) dấu mộc tròn màu đỏ, đường kính 2,3 cm, có chữ: “Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an thành phố Hồ Chí Minh”, ở giữa có ngôi sao 5 cánh, phía dưới có chữ “CA” đan chéo vào nhau; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Thượng tá Phan Văn X”; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Thiếu tá Lê Văn K”; một (01) dấu mộc tên màu đỏ có chữ “Đại úy Trương Tuấn A2”; một (01) dấu mộc chữ ký có màu xanh; một (01) dấu mộc ngày, tháng, năm màu đỏ; một (01) dấu mộc đóng lại SK - SM, màu đỏ; một (01) dấu mộc dịch vụ giấy tờ toàn quốc màu đỏ tên “GD”, Điện thoại: 0938 513 551 - 0788 388 182, địa chỉ: 59 C, Phường M, T;

Trả cho anh Bùi Ngọc T1: một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 7 Plus màu đen, số imel: 359215077383355 và một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 5S màu trắng bạc, số imel: 358809052859263;

Trả cho bị cáo một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Model: TA-1114, imeil: 352894105501738 và một (01) giấy căn cước công dân số 079099007474 và một (01) giấy phép lái xe số 790186113196 mang tên Phạm Nhật A1;

Trả cho chị Lê Thị Thúy H1 một (01) điện thoại di động hiệu Samsung S9, imeil: 3552200900663346;

Trả cho anh Tống Phạm Thiên P1 một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 8 màu trắng-bạc, số imel: 3529910982 98551;

Trả cho anh Lê Huỳnh Quốc B1 một (01) điện thoại di động hiệu Apple iphone 11 màu đen, số imel: 353977108679566;

(Tình trạng vật chứng theo các Phiếu nhập kho vật chứng số 02/PNK ngày 18/12/2020 và số 101/PNK ngày 13/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Lưu vào hồ sơ vụ án: một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057805; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 057882; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369996; một (01) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 369913; hai (02) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 002821; một (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 020165; một (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 036622; một (01) giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 246-379, mang tên Phạm Ngọc A3; một (01) giấy chứng minh Công an nhân dân số hiệu 226-379, mang tên Phạm Nhật A1; một (01) Giấy biên nhận ngày 15/10/2020 do Phạm Nhật A1 tự viết để mua lại 07 xe máy Honda Freeway của Thiên P1; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Hồ Huy H2, bấm kèm Căn cước công dân photo tên Hồ Huy H2; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Tống Phước T5, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên: Tống Phước T5; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Thị Quỳnh T4, bấm kèm Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu photo tên Nguyễn Thụy Quỳnh Trâm; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Phạm Thị Trúc M, bấm kèm Căn cước công dân và sổ hộ khẩu photo tên Phạm Thị Trúc M; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Minh T2, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Nguyễn Ngọc Minh T2; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Tống Phước T6, bấm kèm Chứng minh nhân dân photo tên Tống Phước T6; một (01) giấy khai đăng ký xe tên Nguyễn Minh T3, bấm kèm Căn cước công dân photo tên Nguyễn Minh T3; 05 giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an TP. Hồ Chí Minh với các chủ xe có tên là: Nguyễn Minh T3; Trịnh Huy P3; Đặng Quốc T8; Đinh Ngọc A5; Vũ Đăng P4, do Nhật A1 tự đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, chủ xe có tên Võ Lê Huy H2, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Tp Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Phạm Thị Trúc M, đề ngày 06/08/2020, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) giấy hẹn của Đội Đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an Tp Hồ Chí Minh với chủ xe có tên Nguyễn Ngọc Minh T2, do Nhật A1 đánh máy tạo ra; một (01) bản sao sổ hộ khẩu (có 04 trang), số 31230071146, chủ hộ tên Lê Tuấn T7, địa chỉ: 33 Tân Thành, Hòa Thạnh, Tân Phú được chứng thực đóng dấu tròn Văn Phòng công chứng Tân Phú thu giữ của Phạm Nhật A1 và một (01) USB dung lượng 8Gb, màu đỏ đen, Phạm Nhật A1 sử dụng lưu giữ file giấy hẹn;

Trả cho anh Trần Phước H3 một (01) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 181304, biển số đăng ký: 51F-420.89, mang tên Trần Phước H3;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Huỳnh Hoàng Phương